

Bản án số: 03/2025/HSST

Ngày: 22- 01- 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đồi- Nghề nghiệp: Hưu trí.

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân- Nghề nghiệp: Giáo viên Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên- Là thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2024/TLST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2024/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/HSST- QĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lý Huỳnh H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1999 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: K87/6B đường D, Tổ 38 phường T, quận T1, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn T và bà Huỳnh Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bùi Ngọc H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2001 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ

thông; Trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Ngọc H và bà Dương Thị P; Bị cáo có vợ Thái Thị Tuyết M, có 01 con, sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Dương Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ 10 thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn B và bà Trần Thị L; Bị cáo có vợ tên Huỳnh Nhã Trúc T, sinh năm 1994 và có một con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/5/2024, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh ngày 12/9/2024, hiện đang tại ngoại tại. Có mặt.

4. Trần Mỹ Phú A; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2000 tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ 02 thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Anh M và bà Trần Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

5. Trương Thái H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/4/2007 tại tỉnh Quảng Nam (Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 10 ngày); Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện P1, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn S và bà Thái Thị Thu N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/5/2024, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh ngày 12/7/2024, hiện đang tại ngoại tại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Thái H: Ông Nguyễn Văn T, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương Thái H: ông Trương Văn S, sinh năm 1967 và bà Thái Thị Thu N, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện P1, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn T: Ông Lê Võ Thanh H, Luật sư chi nhánh Văn phòng luật sư Đình Việt thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Hồng S, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn X, phường B, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Ông Giảng Văn B, sinh năm 1997.

- Nơi thường trú: Ấp 1A, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi ở hiện tại: Khu phố A, phường A1, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972.

Nơi thường trú: Tổ 17, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện tại: Số 92 đường P, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị Bích T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: K291/12/6 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: K65/86 đường T, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Phòng A23/24 chung cư Chung cư Legaxy Cential, phường T, thành phố T1, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Tổ 84, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/5/2024, Phòng Cảnh sát hình sự Công an TP.Đà Nẵng phối hợp với Công an phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà số 127 đường Lý Nhật Quang, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng phát hiện trong nhà có 05 người gồm: Bùi Ngọc H, Lý Huỳnh H, Dương Văn T, Trần Mỹ Phú A, Trương Thái H. Tiến hành kiểm tra trên tầng 2 của căn nhà, phát hiện 06 bộ máy tính để bàn có kết nối với mạng Internet đang đăng nhập vào trang Web Kubet có tên miền <https://Kul86.com> để quản lý và điều hành các trò chơi đánh bạc online trái phép và chiếm đoạt tiền của người chơi nên Cơ quan Công an lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở Công an TP.Đà Nẵng làm việc.

Tang vật tạm giữ:

- 06 bộ máy tính để bàn (mỗi bộ gồm 01 màn hình, 01 bàn phím, 01 chuột máy tính và 01 cục CPU);

- 06 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu trắng, imei: 357397701485145 của Bùi Ngọc H, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng, số imei: 355340089407341 của Lý Huỳnh H, 01 điện thoại

đi động hiệu Iphone X màu trắng, imei: 356720082436935 của Trương Thái H, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 màu đen, imei: 866109040950349 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu gold, imei: 3538089533169 của Trần Phú Mỹ A và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu vàng, imei: 35675119772799 của Dương Văn T.

- Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn trích xuất các tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội từ các đồ vật tài sản tạm giữ nêu trên.

Qua điều tra xác định: Vào ngày 07/5/2024, thông qua một đối tượng cấp trên tên Hải Đăng (chưa rõ họ tên, địa chỉ), Lý Huỳnh H nhận một trang mạng đánh bạc giả tên Kubet có tên miền <https://Ku186.com>, trang mạng này có thể can thiệp được và người chơi chỉ được nạp tiền vào tài khoản nhưng không có quyền quyết định để rút tiền ra. Sau đó, Lý Huỳnh H thuê căn nhà tại số 127 đường Lý Nhật Quang, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng và rủ thêm Dương Văn T, Bùi Ngọc H, Trần Mỹ Phú A, Trương Thái H và đối tượng tên Trí tham gia cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Các đối tượng liên lạc với nhau thông qua việc lập nhóm mạng xã hội Telegram. Trong đó, vài trò của từng người như sau:

Dương Văn T và Lý Huỳnh H: có vai trò là đầu mối liên hệ với đối tượng cấp trên (Hải Đăng), quản lý công việc chung của nhóm, quản lý hậu cần, chi tiêu đồ dùng sinh hoạt hằng ngày và canh gác không cho người lạ vào bên trong căn nhà. T và H được đầu mối cấp trên thỏa thuận trả tiền công hằng tháng 10.000.000đồng/tháng và cộng thêm 4%/01 người tiền lợi nhuận của nhóm.

Trần Phú Mỹ A và Bùi Ngọc H: có vai trò tìm kiếm khách hàng tham gia chơi trò chơi trực tuyến, khi người chơi nộp tiền vào trang mạng để chơi thì A và H sẽ kiểm tra đã vào tài khoản ngân hàng chưa, nếu tiền đã vào thì sẽ cộng điểm tương ứng số tiền đã nộp. Trong đó, tài khoản tại ngân hàng TMCP Phương Đông số: 0777665846 mang tên Nguyễn Thị Hải Yến do H quản lý, tất cả nguồn tiền khách nạp vào sẽ tập trung vào một tài khoản ngân hàng MB số: 26069999999969 của Bùi Ngọc H. Sau đó H sẽ tổng hợp thu chi và thông báo lên nhóm. Trong đó, hằng ngày A và H chia làm hai ca làm (mỗi ca 12 tiếng đồng hồ, A làm ca ngày, H làm ca đêm), cuối ca các đối tượng sẽ báo cáo kết quả thu chi trong ca lên nhóm. A và H được Hải Đăng thỏa thuận sẽ được trả lương 10.000.000đồng/tháng cộng thêm 4%/01 người tiền lợi nhuận của nhóm.

Trương Thái H được Bùi Ngọc H rủ vào tham gia cùng với nhóm vào ngày 10/5/2024, H được H giải thích và biết được cách thực hoạt động của nhóm. Nhiệm vụ hằng ngày của Trương Thái H là được H giao một số tài khoản mạng xã hội tìm kiếm khách hàng thông qua mạng xã hội Telegram và Facebook. Thái H được Lý Huỳnh H thỏa thuận sẽ được trả lương 10.000.000đồng/tháng cộng thêm 4% tiền lợi nhuận của nhóm.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai từ ngày 07/5/2024 đến ngày 14/5/2024, các bị cáo đã sử dụng 09 tài khoản để nhận và chuyển tiền, trong đó có 08 tài khoản gồm: tài khoản 0777665846 tại Ngân hàng OCB bank do Nguyễn Thị Hải Y là chủ sở hữu; tài khoản 9392063047 tại Ngân hàng Vietcombank do Vu Tu Thai Phong là chủ sở hữu; tài khoản 122155556789 tại Ngân hàng VP Bank và tài khoản 0898934500 tại Ngân hàng VP Bank và tài khoản 00005897024 tại Ngân hàng TP Bank do Trần Trọng Trí là chủ sở hữu; tài khoản 5622356282 tại Ngân hàng BIDV, tài khoản 2334445678 tại Ngân hàng Techcombank và tài khoản 06286013666789 tại Ngân hàng MS Bank do Trần Mỹ Phú A là chủ sở hữu.

Trong đó tại tài khoản 0777665846 tại Ngân hàng OCB bank đứng tên Nguyễn Thị Hải Y đã xác định được 17 lần nhận tiền (với tổng số tiền là: 102.910.000đồng) gồm:

1. Bui Tuan A, chuyển số tiền 3.000.000đồng từ số tài khoản 031000197846 tại Ngân hàng Vietcombank.
2. Truong Thi My N, chuyển số tiền 20.000.000đồng từ số tài khoản 2209151, tại Ngân hàng Á Châu bank.
3. Nguyen Dinh H, chuyển số tiền 500.000đồng từ số tài khoản 1266666661996, tại Ngân hàng MB bank.
4. Bui Son T, chuyển số tiền 1.500.000đồng từ số tài khoản 101003262096, tại Ngân hàng Vietin bank.
5. Vi Trung T, chuyển số tiền 1.000.000đồng từ số tài khoản 03002051421, tại Ngân hàng Vietin bank.
6. Doan Hoang P, chuyển số tiền 2.550.000đồng từ số tài khoản 9704229204595311185, tại Ngân hàng MB bank.
7. Vo Trong K, chuyển số tiền 800.000đồng từ số tài khoản 1036808037, tại Ngân hàng Vietcombank.
8. Lo Thi H, chuyển số tiền 3.000.000đồng từ số tài khoản 1029217784, tại Ngân hàng Vietcombank.
9. Tran Duc L, chuyển số tiền 500.000đồng từ số tài khoản 0366402221, tại Ngân hàng MB bank.
10. Nguyen Thanh T, chuyển số tiền 40.000.000đồng từ số tài khoản 847538889, tại Ngân hàng MB bank.
11. Le Van T, chuyển số tiền 14.560.000đồng từ số tài khoản 105002734307, tại Ngân hàng Vietinbank.
12. Hoang Van T, chuyển số tiền 500.000đồng từ số tài khoản 19038412903011, tại Ngân hàng Techcombank.
13. Tran Van D, chuyển số tiền 2.000.000đồng, từ số tài khoản 0011004422678, tại Ngân hàng Vietcombank.

14. Nguyen Hoang X, chuyển số tiền 1.500.000đồng, từ số tài khoản 102876187032, tại Ngân hàng Vietinbank.

15. Truong Anh Q, chuyển số tiền 1.000.000đồng, từ số tài khoản 2696296868, tại Ngân hàng Techcom bank.

16. Nguyen Dinh B, chuyển số tiền 500.000đồng, từ số tài khoản 0011004070902, tại Ngân hàng Vietcombank.

17. Giang Van B, chuyển số tiền 10.000.000đồng, từ số tài khoản 100877472173, tại Ngân hàng Vietin bank.

Tại tài khoản 5622356282 tại Ngân hàng BIDV đứng tên Trần Mỹ Phú A đã xác định được 02 lần nhận tiền (với tổng số tiền là: 2.500.000đồng) gồm:

1. Tran M, chuyển số tiền 2.000.000đồng, từ số tài khoản 77775258, tại Ngân hàng ACB bank.

2. Nguyen Hoang H, chuyển số tiền 500.000đồng, từ số tài khoản 0660123456768, tại Ngân hàng MB bank.

Tại tài khoản 06286013666789 tại Ngân hàng MSB đứng tên Trần Mỹ Phú A đã xác định được 03 lần nhận tiền (với tổng số tiền là: 7.700.000đồng) gồm:

1. Vo Quynh L, chuyển số tiền 500.000đồng, từ số tài khoản 04559429, tại Ngân hàng Vietcom bank.

2. Vu Van B, chuyển số tiền 600.000đồng, từ số tài khoản 3889399999, tại Ngân hàng Techcom bank.

3. Pham Hong S, chuyển số tiền 6.600.000đồng, từ số tài khoản 0375311168, tại Ngân hàng MB bank.

Tại tài khoản 2334445678 tại Ngân hàng Techcombank đứng tên Trần Mỹ Phú A đã xác định được 04 lần nhận tiền (với tổng số tiền là: 7.300.000đồng) gồm:

1. Cao Quoc V, chuyển số tiền 1.300.000đồng, từ số tài khoản 19070649467012, tại Ngân hàng Techcombank.

2. Nguyen Van K, chuyển số tiền 3.500.000đồng, từ số tài khoản 8886999888, tại Ngân hàng MB bank.

3. Pham Thi Kim N, chuyển số tiền 2.000.000đồng, từ số tài khoản 913133813, tại Ngân hàng MB bank.

4. Nguyen Thi T, chuyển số tiền 500.000đồng, từ số tài khoản 105870340707, tại Ngân hàng Vietinbank.

Tổng số tiền người bị hại đã chuyển vào 4 tài khoản ngân hàng trên là: 120.410.000đồng.

Trong vụ án này, đã xác định và làm việc được 02 bị hại là anh Giảng Văn B, anh Phạm Hồng S với tổng số tiền 16.600.000đồng, cụ thể:

Ngày 10/5/2024, anh Phạm Hồng S đã sử dụng tài khoản ngân hàng MB số: 0375311168, mang tên Phạm Hồng S chuyển vào số tài khoản TMCP Hàng Hải

Việt Nam số: 06286013666789 mang tên Trần Mỹ Phú A số tiền 6.600.000đồng, đây là tài khoản do Trần Mỹ Phú A quản lý.

Ngày 13/5/2024, anh Giảng Văn B đã sử dụng tài khoản ngân hàng Viettinbank số: 100877472173, mang tên Giảng Văn B chuyển vào số tài khoản ngân hàng TMCP Phương Đông số: 0777665846 mang tên Nguyễn Thị Hải Y số tiền 10.000.000đồng, đây là tài khoản do Bùi Ngọc H quản lý.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt là: 120.410.000đồng.

* Về dân sự: Bị hại Phạm Hồng S, Giảng Văn B yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số: 120/CT-VKS-ST ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Lý Huỳnh H, Dương Văn T, Bùi Ngọc H, Trần Mỹ Phú A và Trương Thái H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại các Điểm a, c Khoản 2 Điều 174 của Bộ Luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lý Huỳnh H, Dương Văn T, Bùi Ngọc H, Trần Mỹ Phú A và Trương Thái H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Khoản 1 Điều 54, Điều 58 của BLHS xử phạt Lý Huỳnh H từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

- Căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Khoản 1 Điều 54, Điều 58 của BLHS xử phạt Dương Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù (Được trừ đi 120 ngày đã bị tạm giam).

- Căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điểm g, o Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Khoản 2 Điều 54, Điều 58 của BLHS xử phạt Bùi Ngọc H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Khoản 1 Điều 54, Điều 58 của BLHS xử phạt Trần Mỹ Phú A từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của BLHS xử phạt Trương Thái H từ 09 tháng đến 12 tháng tù (Được trừ đi 58 ngày đã bị tạm giam).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Hồng S, Giảng Văn B yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường

số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại 16.600.000đồng (bị cáo T thay mặt đi nộp thay cho các bị cáo).. Tuy nhiên các bị hại đã sử dụng số tiền trên để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 06 bộ máy tính để bàn (mỗi bộ gồm 01 màn hình, 01 bàn phím, 01 chuột máy tính và 01 cục CPU); 05 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu trắng, imeil: 357397701485145 của Bùi Ngọc H, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng, số imeil: 355340089407341 của Lý Huỳnh H, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 màu đen, imeil: 866109040950349 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu gold, imeil: 3538089533169 của Trần Phú Mỹ A và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu vàng, imeil: 35675119772799 của Dương Văn T. Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, imeil: 356720082436935 thu giữ của Trương Thái H do không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2024.

Các bị cáo Lý Huỳnh H, Dương Văn T, Bùi Ngọc H, Trần Mỹ Phú A và Trương Thái H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, Luật sư Lê Võ Thanh H bào chữa cho bị cáo Dương Văn T thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Viện kiểm sát xác định tổng số tiền mà các bị cáo chiếm đoạt là 120.410.000đồng của 26 bị hại để làm căn cứ truy tố các bị cáo theo Điểm a, c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là không có cơ sở bởi lẽ Viện kiểm sát xác định có 26 bị hại dựa vào lời khai của các bị cáo, mặc dù các bị cáo đều nhận tội, thừa nhận việc sử dụng trang web Kubet giả để lừa người chơi tham gia đánh bạc, chuyển khoản tiền và chiếm đoạt tài sản của người chơi là vi phạm pháp luật, thông tin sao kê tài khoản tuy nhiên đến nay chỉ có bị hại Phạm Hồng S và Giảng Văn B có đơn trình báo, tố giác tội phạm, có biên bản lấy lời khai để làm cơ sở xác định bị hại và làm chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo. Đối với 24 người còn lại, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành uỷ thác điều tra nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả, chỉ mới có thông tin về chủ tài khoản đã chuyển khoản cho Trần Mỹ Phú A, Nguyễn Thị Hải Y. Do đó không có đủ cơ sở xác định 24 người còn lại là bị hại của vụ án mà chỉ có cơ sở xác định có hai bị hại là Phạm Hồng S và Giảng Văn B với tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 16.600.000đồng. Ngoài ra, vụ án

chưa xác định cũng như chưa bắt được người chủ mưu, cầm đầu nên không có cơ sở để cho rằng việc phạm tội có tổ chức, có việc phân công nhiệm vụ giữa các bị cáo. Bị cáo T chỉ là người làm công ăn lương, chưa nhận được lợi ích từ hành vi vi phạm pháp luật và sự việc đã được phát hiện ngăn chặn kịp thời, chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng cho xã hội. Do vậy bị cáo T chỉ phạm tội theo Khoản 1 Điều 174 của BLHS. Bị cáo T không phải là người chủ mưu mà chỉ có vai trò thứ yếu giúp sức. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả đã gây ra cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ mới được 3 tuổi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét, căn nhắc mức hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời và đóng góp cho xã hội.

Tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Văn T bào chữa cho bị cáo Trương Thái H thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù là quá nghiêm khắc vì lẽ bị cáo H là người được bị cáo H rủ thêm vào nhóm sau cùng, không biết ai là người chỉ huy nhóm, không biết những người trong nhóm giữ vai trò như thế nào, bị cáo chỉ làm theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của bị cáo H, ngoài ra giữa bị cáo H và các bị cáo khác không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau khi thực hiện hành vi tội phạm do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo tình tiết định khung phạm tội có tổ chức là chưa phù hợp đối với bị cáo. Trong vụ án này Cơ quan điều tra xác định các bị cáo lừa đảo 26 bị hại với số tiền hơn 120 triệu đồng. Tuy nhiên bị cáo H khai rằng 26 bị hại này không phải là khách hàng do bị cáo H tìm kiếm, bị cáo không tìm được khách hàng nào. Vai trò của bị cáo H trong vụ án là đồng phạm thứ yếu, không đáng kể, giúp sức tinh thần cho các bị cáo khác nên không thể áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên đối với bị cáo H. Đề nghị hội đồng xét xử cần xem xét nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo do bồng bột, nghe theo lời rủ rê, lôi kéo của người khác, thiếu hiểu biết pháp luật, bị cáo nhất thời phạm tội, không nghe lời cha mẹ nên mới thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời gia đình bị cáo thiếu sự giáo dục, quan tâm đến bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả đã gây ra cho bị hại, bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có bác tham gia cách mạng công nhận là liệt sĩ nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự tại điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự để xem xét, căn nhắc mức hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của nhà nước ta đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Các bị cáo Lý Huỳnh H, Dương Văn T, Bùi Ngọc H, Trần Mỹ Phú A và Trương Thái H đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 07/5/2024 đến ngày 14/5/2024, tại nhà số 127 đường Lý Nhật Quang, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng các bị cáo Lý Huỳnh H, Bùi Ngọc H, Dương Văn T, Trần Mỹ Phú A, Trương Thái H đã có hành vi sử dụng website Kubet có tên miền <https://Kul86.com>. dưới danh nghĩa chơi game để lừa đảo chiếm đoạt 120.410.000 đồng của 26 bị hại. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể trong đó Lý Huỳnh H, Dương Văn T có nhiệm vụ liên hệ với đầu mối cấp trên, quản lý chung công việc của nhóm, canh gác không cho người lạ vào; Trần Mỹ Phú A và Bùi Ngọc H có nhiệm vụ tìm kiếm, chăm sóc khách hàng, báo cáo thu chi; Trương Thái H có nhiệm vụ tìm kiếm khách hàng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận các bị cáo Lý Huỳnh H, Dương Văn T, Bùi Ngọc H, Trần Mỹ Phú A và Trương Thái H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a, c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý, các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận Sơn Trà nói riêng nên việc các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố điều tra, truy tố, xét xử đối với các bị cáo là cần thiết.

[4] Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

[4.1] Vai trò chính trong vụ án này thuộc về bị cáo Lý Huỳnh H, bị cáo thông qua một đối tượng cấp trên tên Hải Đăng (chưa rõ họ tên, địa chỉ), nhận một trang mạng đánh bạc giả tên Kubet có tên miền <https://Ku186.com> dưới danh nghĩa chơi game để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo là người trực tiếp thuê căn nhà số 127 đường Lý Nhật Quang, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, mua máy vi tính để thực hiện hành vi phạm tội và rủ thêm Dương Văn T, Bùi Ngọc H, Trần Mỹ Phú A và đối tượng tên Trí tham gia cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo là đầu mối liên hệ với đối tượng cấp trên (Hải Đăng), quản lý công việc chung của nhóm, quản lý hậu cần, chi tiêu đồ dùng sinh hoạt hằng ngày và canh gác không cho người lạ vào bên trong căn nhà. Bị cáo được đầu mối cấp trên thỏa thuận trả tiền công hằng tháng 10.000.000đồng và cộng thêm 4%/01 người tiền lợi nhuận của nhóm. Do đó đối với bị cáo cần phải lên cho một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại đã gây ra cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4.2] Đối với bị cáo Bùi Ngọc H tham gia với vai trò đồng phạm, khi được bị cáo Huy rủ thì đồng ý tham gia, bị cáo có vai trò tìm kiếm khách hàng tham gia chơi trò chơi trực tuyến, khi người chơi nộp tiền vào trang mạng để chơi thì bị cáo sẽ kiểm tra đã vào tài khoản ngân hàng chưa, nếu tiền đã vào thì sẽ cộng điểm tương ứng số tiền đã nộp. Trong đó, tài khoản tại ngân hàng TMCP Phương Đông số: 0777665846 mang tên Nguyễn Thị Hải Y do bị cáo H quản lý, tất cả nguồn tiền khách nạp vào sẽ tập trung vào một tài khoản ngân hàng MB số: 26069999999969 của bị cáo H. Sau đó bị cáo sẽ tổng hợp thu chi và thông báo lên nhóm. Trong đó, hằng ngày các bị cáo chia làm hai ca làm (mỗi ca 12 tiếng đồng hồ, bị cáo A làm ca ngày, bị cáo Hu làm ca đêm), cuối ca các đối tượng sẽ báo cáo kết quả thu chi trong ca lên nhóm. Bị cáo được đối tượng Hải Đăng thỏa thuận sẽ được trả lương 10.000.000đồng/tháng cộng thêm 4%/01 người tiền lợi nhuận của nhóm. Do đó đối với bị cáo cần phải lên cho một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song

xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại đã gây ra cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo Bùi Ngọc H là người rủ bị cáo Trương Thái H (người dưới 18 tuổi) thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.3] Đối với bị cáo Dương Văn T, Trần Phú Mỹ An tham gia với vai trò đồng phạm, khi được bị cáo H rủ thì đồng ý tham gia, các bị cáo liên lạc với nhau thông qua việc lập nhóm mạng xã hội Telegram để cùng trao đổi thông tin, các bị cáo liên hệ với đối tượng cấp trên (Hải Đăng), trong đó bị cáo H quản lý công việc chung của nhóm, quản lý hậu cần, chi tiêu đồ dùng sinh hoạt hằng ngày và canh gác không cho người lạ vào bên trong căn nhà. Bị cáo A có vai trò tìm kiếm khách hàng tham gia chơi trò chơi trực tuyến, khi người chơi nộp tiền vào trang mạng để chơi thì các bị cáo sẽ kiểm tra đã vào tài khoản ngân hàng chưa, nếu tiền đã vào thì sẽ cộng điểm tương ứng số tiền đã nộp. Trong đó, hằng ngày các bị cáo chia làm hai ca làm (mỗi ca 12 tiếng đồng hồ, bị cáo A làm ca ngày, bị cáo H làm ca đêm), cuối ca bị cáo báo cáo kết quả thu chi trong ca lên nhóm. Các bị cáo được đối tượng Hải Đăng thỏa thuận sẽ được trả lương 10.000.000đồng/tháng cộng thêm 4%/01 người tiền lợi nhuận của nhóm. Do đó đối với các bị cáo cần phải lên cho một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại đã gây ra cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo A là bộ đội xuất ngũ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4.4] Đối với bị cáo Trương Thái H tham gia với vai trò đồng phạm, bị cáo được bị cáo H rủ vào tham gia cùng với nhóm vào ngày 10/5/2024, bị cáo được H giải thích và biết được cách thực hoạt động của nhóm. Nhiệm vụ của bị cáo được giao một số tài khoản mạng xã hội tìm kiếm khách hàng thông qua mạng xã hội Telegram và Facebook. Bị cáo được bị cáo Lý Huỳnh H thỏa thuận sẽ được trả lương 10.000.000đồng/tháng cộng thêm 4% tiền lợi nhuận của nhóm. Do đó đối với bị cáo cần phải lên cho một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại đã gây ra cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo có bác ruột tham gia cách mạng được công nhận là

liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên căn cứ Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này, mặc dù hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ, nhưng bản chất thì các bị cáo cũng chỉ là những người làm thuê cho các đối tượng đầu trên (Hải Đăng, Cảnh...), các bị cáo cũng chỉ mới thực hiện hành vi phạm tội trong khoảng thời gian một tuần, thực tế các bị cáo cũng chưa được trả tiền công, chưa được hưởng lợi ích gì về vật chất. Các bị cáo Lý Huỳnh H, Dương Văn T, Trần Phú Mỹ A, Trương Thái H có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên căn cứ Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp, đối với các bị cáo Bùi Ngọc H, Dương Văn T, Trần Phú Mỹ A, Trương Thái H phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án có đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên căn cứ Khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên cần căn cứ tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự đối với các bị cáo. Đối với ý kiến của các vị luật sư bào chữa cho các bị cáo Dương Văn T, Trương Thái H căn cứ Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự xét xử đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX cho bị cáo Trương Thái H được hưởng án treo không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Hồng S, Giảng Văn B yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại là 16.600.000đồng (bị cáo T thay mặt đi nộp thay cho các bị cáo). Tuy nhiên các bị hại đã sử dụng số tiền trên để đánh bạc, vi phạm điều cấm của luật nên cần tịch thu số tiền trên sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 06 bộ máy tính để bàn (mỗi bộ gồm 01 màn hình, 01 bàn phím, 01 chuột máy tính và 01 cục CPU); 05 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu trắng, imeil: 357397701485145 của Bùi Ngọc H, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng, số imeil: 355340089407341 của Lý Huỳnh H, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 màu đen, imeil: 866109040950349 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu gold, imeil: 3538089533169 của Trần Phú Mỹ A và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu vàng, imeil: 35675119772799 của Dương Văn T. Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, imeil: 356720082436935 thu giữ của Trương Thái H do không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Tuyên truy thu số tiền 103.810.000đồng do các bị cáo phạm tội mà có đề sung vào ngân sách nhà nước, chia phần mỗi bị cáo phải nộp số tiền 20.762.000đồng

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2024.

[7] Đối với Đỗ Văn Q là người đã 01 lần nhận tiền qua tài khoản từ bị cáo T giúp anh trai là Đỗ Văn C. Q không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thị L là người cho chị Bùi Thị Bích T mượn thẻ ngân hàng; Bùi Thị Bích T là người đã chạy quảng cáo cho Website Kubet có tên miền <https://Kul86.com>, chị T không biết các bị cáo sử dụng website đó để thực hiện hành vi phạm tội, do đó Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với Phạm Thị N là người có tên trong nhóm telegram của các bị cáo, việc đưa bà N vào nhóm này là do bị cáo T đưa vào để bà N thấy T làm ăn tốt qua đó cho bị cáo T vay tiền. Bà N không biết và không tham gia vào hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với các đối tượng còn lại gồm: Đỗ Văn C, Nguyễn Hữu C, “Hải Đăng”, “Trí”, Từ Thái P, Nguyễn Thị Hải Y là những người có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; hành vi nạp tiền vào để chơi game của các bị hại, Cơ quan điều tra đã ra các quyết định ủy thác điều tra nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Hiện nay thời hạn điều tra vụ án đã hết, do đó đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra thành 01 vụ án khác để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phân xử lý vật chứng là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Án phí HSST: Các bị cáo Lý Huỳnh H, Dương Văn T, Bùi Ngọc H, Trần Mỹ Phú A và Trương Thái H mỗi người phải chịu 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Huỳnh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Huỳnh H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 16/5/2024.

2. Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điểm g, o Khoản 1 Điều 52, Khoản 2 Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 16/5/2024.

3. Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Khoản 1, 2 Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 01 (Một) năm tù. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giam 04 (bốn) tháng tù (từ ngày 16/5/2024 đến ngày 12/9/2024). Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

4. Tuyên bố bị cáo Trần Mỹ Phú A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Khoản 1, 2 Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Mỹ Phú A 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 16/5/2024.

5. Tuyên bố bị cáo Trương Thái H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Khoản 1, 2 Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thái H 06 (Sáu) tháng tù. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giam 01 (Một) tháng 28 ngày tù (từ ngày 16/5/2024 đến ngày 12/7/2024). Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 04 (Bốn) tháng 02 (Hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 06 bộ máy tính để bàn (mỗi bộ gồm 01 màn hình, 01 bàn phím, 01 chuột máy tính và 01 cục CPU); 05 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu trắng, imeil: 357397701485145 của Bùi Ngọc H, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng, số imeil: 355340089407341 của Lý Huỳnh H, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 màu đen, imeil: 866109040950349 và 01 điện thoại di động hiệu

Iphone 7 Plus màu gold, imeil: 3538089533169 của Trần Phú Mỹ A và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu vàng, imeil: 35675119772799 của Dương Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Trương Thái H 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, imeil: 356720082436935 do không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 16.600.000đồng (bị cáo T thay mặt đi nộp thay cho các bị cáo) đã nộp tại biên lai số 0001032 ngày 05/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Tuyên truy thu số tiền 103.810.000đồng do các bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước, chia phần mỗi bị cáo phải nộp số tiền 20.762.000đồng.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2024.

7/ Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST các bị cáo Lý Huỳnh H, Dương Văn T, Bùi Ngọc H, Trần Mỹ Phú A và Trương Thái H mỗi người phải chịu 200.000đồng.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thị Thy Tuyết

